

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoa.bn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Tô Quang Vinh

vinhtq@bsc.com.vn

Đặng Hà My

mydh@bsc.com.vn

VN-INDEX	864.5	1.38%
KLKL (triệu CP)	1425.5	7.9%
Khối ngoại (tỷ)	-6.6	
HNX-INDEX	109.8	2.59%
KLKL (triệu CP)	273.8	-15.6%
Khối ngoại (tỷ)	-49.4	

TTPS	Điểm số	HD mở
VN30F2005	703	30,747
VN30F2006	694	1,325
VN30F2009	689	377
VN30F2012	688	139

Các mốc điểm quan trọng

	Kháng cự	Trung bình	Hỗ trợ
VN-INDEX	873.0	780.0	730.0
HNX-INDEX	115.0	110.0	100.0

Nguồn: BSC Research

Mục lục

Điểm nhấn tuần vừa qua	1
Thống kê thị trường	2
Phân tích kỹ thuật VN-INDEX	3
Thông tin vĩ mô	4
Phân tích kỹ thuật cổ phiếu	5-7
iBroker	8
iInvest	9
Khuyến cáo sử dụng	10

Báo cáo này được xem là nguồn thông tin tham khảo. Vui lòng đọc kỹ phần Khuyến cáo sử dụng ở trang cuối.

Chiến thuật tuần tới

Dòng tiền luân chuyển giữ chỉ số ổn định trong vùng kháng cự. VN-Index chứng giá sau khi tăng 0.6% trong tuần qua khi không còn sự đồng thuận từ nhóm cổ phiếu lớn. Các ETFs nội chỉ còn mua ròng 100 tỷ (ETF Diamond và Finlead mua ròng 160 tỷ trong khi ETFVN30 bán ra 60 tỷ). Thị trường có sự phân hóa lớn hơn với 14/19 ngành tăng nhưng đã tăng lan tỏa rộng hơn với 200 cổ phiếu tăng so với 154 cổ phiếu giảm. Dòng tiền vận động sang các nhóm cổ phiếu có quy mô vừa và nhỏ như Hóa chất, Xây dựng và vật liệu, Dịch vụ tài chính và Hàng dịch vụ công nghiệp. VN-Index đã vượt trở lại 860 điểm nhưng đã tăng suy yếu và đang hình thành vùng tích lũy hẹp từ 857 - 870 điểm. Lực cầu vùng giá thấp vẫn là yếu tố tích cực ngắn hạn dù vậy thị trường vẫn đang hồi phục trong bối cảnh kém thuận lợi và sẽ đối mặt với thực trạng doanh nghiệp cuối quý II. Do vậy, chúng tôi vẫn duy trì qua điểm cẩn trọng, giữ tỷ trọng cổ phiếu hợp lý để có thể chủ động với diễn biến khó lường trong ngắn hạn.

TTCK các nước phát triển tăng mạnh trước nhiều thông tin tiêu cực. TTCK Mỹ và các nước chủ chốt ECB tăng mạnh từ 3% - 5% trong tuần qua khi guồng quay nền kinh tế khởi động lại và kỳ vọng thử nghiệm vắc-xin ngừa Covid-19. Những kỳ vọng này lần áp những dữ liệu kinh tế kém khả quan như nước Mỹ đón nhận thêm 2.1 triệu đơn trợ cấp thất nghiệp, nâng tổng số lên hơn 40 triệu tương đương 25% lực lượng lao động Mỹ và Đức tăng trưởng âm -2.2% trong quý I. Cùng với đó căng thẳng Mỹ - Trung đang có dấu hiệu trở lại với động thái loại bỏ chính sách ưu đãi HongKong của chính quyền Mỹ do trước đó Trung Quốc áp dụng luật an ninh mới cho đặc khu này. Thị trường hàng hóa tuần qua tiếp tục tăng thêm 1.3%, trong đó giá dầu vẫn là tâm điểm khi tăng 6.7%, nâng tổng mức tăng trong tháng 5 lên mức 88% và Bạc tăng 4.7% tuần qua, tăng 24.2% trong tháng 5 vượt trội so với hàng hóa khác. Trên thị trường tiền tệ USD Index giảm -1.5%, mức giảm ghi nhận với hầu hết các đồng tiền nhưng đáng lưu ý là NDT đã giảm về gần ngưỡng thấp nhất trong 9/2018 tại 7.17 NDT/USD vào giữa tuần. Các TTCK vẫn đang hồi phục tốt nhờ dòng vốn rẻ, tâm lý tích cực dù vậy thị trường cũng đang đứng trước nhiều thông tin tiềm ẩn rủi ro sau một chu kỳ hồi phục đáng kể.

Dịch Covid-19 cơ bản được khống chế, hoạt động sản xuất kinh doanh dần đi vào hồi phục. Tổng cục Thống kê đã công bố tình hình KT-XH tháng 5, theo đó (1) Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 11.2% so với tháng 4 và tăng 1% trong 5 tháng; (2) Vốn đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước tăng 17.5% cùng kỳ và tăng 15.6% trong 5 tháng so cùng kỳ; (3) Tổng mức bán lẻ hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng tăng 27% so với tháng 4, tính chung 5 tháng giảm 3.9% so cùng kỳ; (4) Cán cân thương mại tháng năm ước xuất siêu 1.9 tỷ USD; (5) Số doanh nghiệp mở mới tăng 36% tháng 5, giảm 10.5% trong 5 tháng so cùng kỳ. Một số chỉ tiêu chưa có hồi phục rõ như (1) FDI trong 5 tháng giảm 17% cùng kỳ; (2) Tổng kim ngạch XNK 5 tháng giảm 2.8% cùng kỳ, trong đó Xuất khẩu giảm 1.7% và nhập khẩu giảm 2.8%; (3) Chỉ số CPI giảm 0.03% so tháng trước, CPI bình quân 5 tháng dù vậy tăng 4.39% cùng kỳ, mức cao nhất trong 3 năm; (4) Khách quốc tế giảm 13.6% so tháng trước, giảm 48.8% trong 5 tháng so cùng kỳ. Hoạt động sản xuất đã dần khởi phục dù vậy khó khăn hạn hán, xâm ngập mặn khiến ngành lâm nghiệp và thủy sản phục hồi chậm. Cùng với đó, các đối tác thương mại quan trọng vẫn bị ảnh hưởng dịch bệnh cũng kim hãm đà hồi phục của nền kinh tế.

Các HĐTL thu hẹp chênh lệch giá âm, thanh khoản và hợp đồng mở tăng khá. Các HĐTL tăng mạnh qua đó thu hẹp chênh lệch giá âm xuống còn lần lượt -2.6%, -3.6%, -5.3% và -5.4% ở các kỳ hạn. Giao dịch tăng 21%, về mức bình quân 16,001 tỷ/ phiên. Hợp đồng mở tăng 21%, lên mức 20,186 hợp đồng. Sau 3 tuần tăng mạnh, VN30 có tuần giao dịch giằng co tạo nền dẹt. Chỉ số dù vậy vẫn duy trì trên SMA100 ngày tại 790 điểm và giữ mô hình hồi phục chữ V. Chỉ số có tuần giao dịch giằng co, tích lũy và giữ cung ở vùng giá thấp. Thanh khoản dù vậy vẫn tích cực hỗ trợ chỉ số hướng về ngưỡng cản mạnh hơn trong khoảng 840 - 850 điểm. Như đề cập tuần trước, VN30 không giảm dưới 790 điểm ở phiên rung lắc đã tạo điều kiện cho HĐTL tăng giá và thu hẹp chênh lệch giá âm. Diễn biến thị trường nhiều khả năng sẽ còn những phiên giao dịch giằng co, tạo đà trong tuần tới. Do vậy, hoạt động giao dịch trading nhanh được khuyến nghị trong ngắn hạn.

Khuyến nghị trading ngắn hạn: Duy trì tỷ trọng cân bằng trong vùng kháng cự 860 - 880 điểm.

Khuyến nghị đầu tư trung dài hạn: Giữ tỷ trọng, tiếp tục theo dõi vận động của dòng tiền và chỉ số.

Các cổ phiếu lưu ý về phân tích kỹ thuật:

Cổ phiếu chuyển biến tích cực: VRE, HNG, CEO, FIT

Cổ phiếu tích lũy: KDH

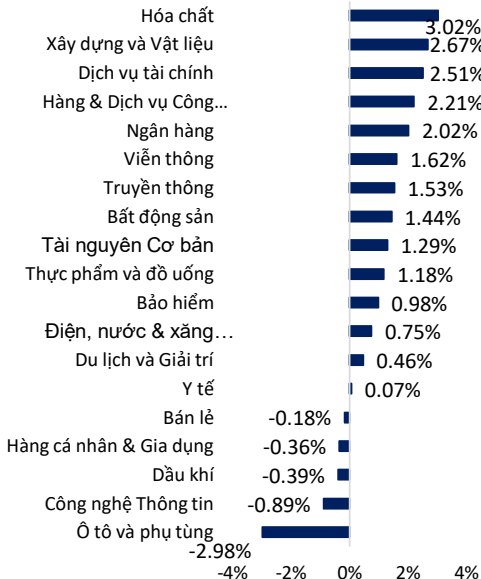
Cập nhật hiệu suất danh mục i-Invest:

Danh mục đáng chú ý trong tuần: Theme_Bất động sản Khu công nghiệp_8.7%

Những thông tin lưu ý trong tuần tới

- Dịch cúm Covid-19, các chính sách hỗ trợ kinh tế và diễn biến hồi phục sau dịch trong nước và quốc tế.
- Thông tin liên quan đến kỳ họp thứ 9 Quốc hội (từ 20/5 đến 19/6).
- FTSE VN công bố danh mục cơ cấu quý II năm 2019, thực hiện giao dịch từ 8 - 19/6.
- Ngày 1/6, Chỉ số PMI Mỹ. 2/6, Lãi suất và biên bản lãi suất NHTW Australia; chỉ số PMI Châu Âu. 3/6, Chỉ số GDP của Australia; PMI Trung Quốc và Mỹ; Tỷ lệ thất nghiệp Châu Âu; Thay đổi bảng lương phi nông nghiệp và dự trữ dầu thô Mỹ. 4/6, Lãi suất tái cấp vốn và chính sách tiền tệ ECB; Đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu Mỹ. 5/6, Tỷ lệ thất nghiệp Mỹ và Canada.

Đồ thị 1: Vận động ngành trong tuần



Điểm nhấn tuần vừa qua

VN-Index tiếp tục có một tuần tăng khả quan. Sau hai phiên giao dịch đầu tuần tích cực, tăng lên gần 875 điểm, VN-Index điều chỉnh giảm, giằng co quanh 860-865 điểm trong hai phiên cuối tuần. Dòng tiền thị trường cải thiện với thanh khoản tăng, lan tỏa trên diện rộng vào các nhóm cổ phiếu. Khối ngoại giảm giá trị bán ròng trên HSX. Diễn biến chính trong tuần:

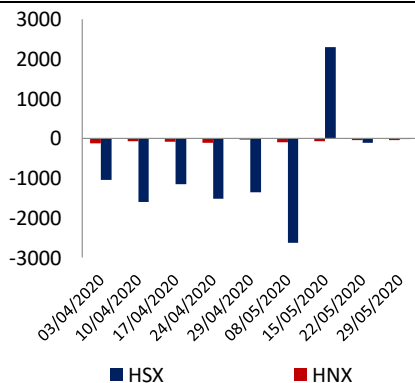
- Dòng tiền thị trường lan tỏa vào tất cả các nhóm vốn hóa trong thị trường với mức tăng lớn nhất ở Midcap và Pennies. Chỉ có nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa bị suy giảm.
- Thanh khoản tăng 6.10% so với tuần trước, trung bình tại mức 5,363.50 tỷ.
- Khối ngoại bán ròng trên cả hai sàn HSX và HNX.

Vận động ngành

Thị trường tăng điểm khi có 14/19 ngành tăng điểm.

- Top 3 ngành tăng điểm mạnh nhất là: Hóa chất +3.02% (DGC +12.88%, PHR +11.87%), Xây dựng và Vật liệu +2.67% (SNZ +20.11%), Dịch vụ tài chính +2.51% (SSI +3.50%, VND +2.82%).
- Top 3 ngành giảm điểm mạnh nhất là: Ô tô và phụ tùng -2.98% (TCH -6.81%), Công nghệ Thông tin -0.89% (FPT -1.03%, CMG -0.54%), Dầu khí -0.39% (PLX -1.10%, OIL -0.54%).
- LargeCap tăng +1.29%, MidCap tăng +2.44%, SmallCap tăng +2.19%, Pennies tăng +1.29%, VN30 tăng +0.38%.

Đồ thị 2: Vận động khối ngoại

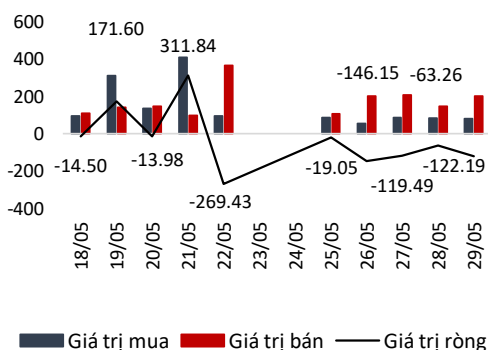


Khối ngoại

Khối ngoại bán ròng trên cả 2 sàn HSX và HNX. Họ bán ròng -6.61 tỷ trên sàn HSX và -49.39 tỷ trên sàn HNX. Trên cả 3 sàn, khối ngoại bán ròng -202.5 tỷ HPG, -66.1 tỷ VJC và -62.8 tỷ CII trong khi mua ròng 204.9 tỷ VCB, 163.1 tỷ VNM và 103.7 tỷ FUESSVFL. Top 10 mã mua ròng mang về 774.7 tỷ và khối ngoại rút -629.2 tỷ từ top 10 mã bán ròng.

Trong tuần, E1VFN30 giảm quy mô 3 phiên liên tiếp, FUEVFN30 tăng nhẹ quy mô. ETF FTSE giữ quy mô 8.143 triệu chứng chỉ. ETF E1VFN30 giảm quy mô 4.2 triệu chứng chỉ xuống còn 445.6 triệu chứng chỉ ngày 28/5, tương đương bán ra 56 tỷ. ETF FUEVFN30 (Diamond) tăng quy mô 0.2 triệu chứng chỉ lên mức 57 triệu chứng chỉ ngày 28/5, tương đương mua vào 2 tỷ. ETF KIM giữ quy mô ở mức 15.3 triệu chứng chỉ. ETF Premia giữ quy mô 2.56 triệu chứng chỉ.

Đồ thị 3: Giao dịch tự doanh



Khối tự doanh

Khối tự doanh bán ròng 470.15 tỷ đồng. Hoạt động bán ròng diễn ra vào tất cả các phiên trong tuần. Khối tự doanh bán ròng -64.59 tỷ HPG, -50.30 tỷ FUESSVFL, -49.60 tỷ VPG và mua ròng 177.73 tỷ E1VFN30, 42.36 tỷ CRE và 6.79 tỷ REE.

Top tăng điểm số VN-Index

STT	Mã	% tăng	Điểm số
1	VCB	+5.19%	4.45
2	VRE	+6.59%	1.13
3	BID	+2.04%	0.92
4	SAB	+1.38%	0.44
5	GVR	+2.00%	0.29
6	ITA	+38.93%	0.27
7	HNG	+5.86%	0.27
8	PDR	+10.66%	0.25
9	HVN	+2.23%	0.24
10	MSN	+1.13%	0.23
Tổng VN-Index			8.26 11.73

Top giảm điểm số VN-Index

STT	Mã	% giảm	Điểm số
1	VPB	-3.31%	-0.56
2	TCB	-1.66%	-0.35
3	CTG	-1.32%	-0.32
4	TCH	-6.81%	-0.16
5	VJC	-0.88%	-0.16
6	FPT	-1.03%	-0.10
7	PLX	-0.54%	-0.09
8	TPB	-1.67%	-0.09
9	BHN	-1.79%	-0.07
10	MWG	-0.47%	-0.05
Tổng VN-Index			-1.89 11.73

Top mua bán ròng trong tuần

TT	Mã	Mua ròng Sở hữu NN
1	VCB	204.92 23.74
2	VNM	163.06 58.77
3	FUESSVFL	103.75 #N/A
4	VHM	102.89 13.80
5	PHR	52.35 9.75
6	CTG	46.31 29.65
7	FUEVFNVD	32.15 #N/A
8	SAB	25.96 63.34
9	VRE	24.56 30.84
10	DXG	18.72 40.02
Tổng		774.7

TT	Mã	Bán ròng Sở hữu NN
1	HPG	-202.55 36.50
2	VJC	-66.10 18.49
3	CII	-62.80 44.12
4	CRE	-60.97 #N/A
5	E1VFN30	-48.93 #N/A
6	SHB	-45.52 7.36
7	HSG	-42.21 16.15
8	VCI	-35.30 29.35
9	BSR	-32.77 41.13
10	IBC	-32.11 6.78
Tổng		-629.2

Bloomberg: BSCV <GO>

VN-Index

Đồ thị tuần: VN-Index giữ đà tăng với cây nến doji sau cây nến chỉ hướng tuần trước đã vượt qua SMA 20 tuần và tiếp tục hồi phục theo mô hình chữ V. ADX giảm xuống 34, +DI chuẩn bị cắt -DI từ dưới lên. VN-Index cũng đã tiến sát Fibonacci 38.2% hồi phục từ đáy dài hạn kể từ năm 2012 tại 875 điểm và SMA220 tại 884 điểm. Ngoại trừ Stochastic đã vượt trên đường tín hiệu, đi vào vùng quá mua còn các chỉ báo kỹ thuật ở mức trung bình qua đó chưa cảnh báo tín hiệu đảo chiều. Trường hợp chỉ số giữ trên 835 ở nhịp điều chỉnh thì chỉ số sẽ tiếp tục tăng lấp gap giá 860 -880 điểm. Ngưỡng hỗ trợ đồ thị tuần nằm trong khoảng 780 – 800 điểm và chỉ số vẫn có khả năng tiếp xu hướng hồi phục hướng tới lấp gap giá 860 – 880 điểm.

Đồ thị ngày: VN-Index đang có những phiên giao dịch với biên độ hẹp sau khi vượt SMA SMA100 tại 851 điểm. Đường giá giữ trên bollinger giữa trong khi bollinger band vẫn mở rộng hướng lên trên. ADX duy trì đà tăng trong khi +DI giữ khoảng cách với -DI. Xu hướng hồi phục vẫn đang được duy trì. Các chỉ báo kỹ thuật RSI, MFI, Momentum đang phân kỳ nhẹ so với đường giá trong khi các chỉ báo kỹ thuật đang tiếp cận sát vùng mua quá điều này đang là tín hiệu đầu tiên cảnh báo khả năng tiếp tục rung lắc ngắn hạn. Tuy nhiên, xu hướng tăng điểm sẽ còn được duy trì khi những nhịp rung lắc chỉ số giữ trên 835 điểm và sẽ tạo nền chỉ số lấp gap giảm giá tại 860 – 880 điểm.

Một vài đặc điểm chú ý:

- VN-Index củng cố xu hướng tăng điểm ngắn và chuyển sang xu hướng tăng điểm theo đồ thị tuần.
- Tín hiệu phân kỳ âm giữa giá và các chỉ báo RSI, MFI, Momentum giữa tuần trước đang cảnh báo khả năng giảm điểm.

Nhận định: VN-Index đang có những phiên giao dịch giằng co sau SMA100. Chỉ số vẫn duy trì đà tăng và mô hình hồi phục theo hình chữ V với sự hỗ trợ của thanh khoản gia tăng. Ở đồ thị ngày, các chỉ báo RSI, MFI, Momentum đã tạo phân kỳ âm nhẹ với VN-Index vào giữa tuần trước đang cảnh báo nhịp rung lắc và điều chỉnh. Tuy nhiên VN-Index có khả năng tiếp tục tăng điểm lấp gap giá giảm điểm 880 điểm nếu chỉ số không giảm dưới 835 điểm ở nhịp điều chỉnh.

Đồ thị VN-Index



Nguồn: BSC Research

Thông tin vĩ mô trong nước

TT	Chỉ số thị trường	± Tuần
1	US (SP500)	3.71%
2	France (CAC)	5.64%
3	Germany (DAX)	4.63%
4	UK (FTSE)	1.02%
5	Japan (Nikkei)	7.31%
6	Philippine (PCOMP)	4.18%
7	Malaysia (KLCI)	2.66%
8	Thailand (SET)	2.98%
9	Indonesia (JCI)	4.51%
10	Singapore (STI)	-1.74%
11	Vietnam (VN-Index)	1.38%

Tỷ giá các đồng tiền chính Đơn vị

Tỷ giá USD/VND	23,372	VND
Tỷ giá EUR/VND	25,809	VND
Tỷ giá CNY/VND	3,262	VND
Tỷ giá JPY/VND	216	VND

Hợp đồng tương lai	Giá
Dầu WTI (USD)	35.5
Dầu Brent (USD)	37.8
Khí gas (USD/MMBtu)	1.8
Vàng giao ngay (USD/oz)	1730.3
Bạc (USD/t oz)	18.5
Đồng (USD/lb.)	242.6
Cao su (JPY/kg)	142.4
Bông (USD/lb.)	57.6

Lãi suất liên ngân hàng

Thời hạn	Lãi suất	± Tuần
Qua đêm	0.30	-0.17
1 tuần	0.52	-0.15
2 tuần	0.70	-0.17
1 tháng	1.20	-0.10
2 tháng	1.80	0.07
3 tháng	2.28	-0.05
6 tháng	2.80	-0.03
1 năm	3.23	-0.24

- Chính phủ sẽ quyết định hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định cắt giảm, điều chuyển kế hoạch đầu tư vốn của các bộ, ngành, địa phương nếu đến ngày 30/9/2020 có tỷ lệ giải ngân dưới 60%.
- Bộ Tài chính ban hành Thông tư 46/2020/TT-BTC quy định giảm 10-20% phí, lệ phí đối với một số dịch vụ trong lĩnh vực hàng không.
- Chính phủ bổ sung 2 phương án đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư 8 dự án thành phần cao tốc Bắc - Nam phía Đông. Phương án bổ sung đầu tiên là chuyển đổi 5 dự án, gồm 4 dự án cấp bách và 1 dự án không có nhà đầu tư sơ tuyển sang đầu tư công, còn lại 3 dự án vẫn tiếp tục thực hiện theo hình thức PPP. Phương án bổ sung thứ hai là chỉ chuyển 3 dự án, gồm 2 dự án cấp bách và 1 dự án không có nhà đầu tư sơ tuyển sang đầu tư công, 5 dự án còn lại vẫn thực hiện đầu tư PPP.
- Bộ GTVT giao Cục hàng không Việt Nam nghiên cứu, đề xuất thời điểm và nguyên tắc dần rời lỏng xuất nhập cảnh, nối lại một số đường bay phục hồi giao thương, thăm thân, du lịch, thương mại, đầu tư trên cơ sở song phương.
- Bộ Tài chính có Tờ trình số 93 trình Chính phủ về dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về giảm 30% thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) phải nộp của năm 2020 đối với doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ. Tổng số doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ chiếm tới hơn 93% doanh nghiệp tại Việt Nam. Nếu đề xuất này được chấp thuận, Ngân sách Nhà nước năm 2020 sẽ giảm thu khoảng 15.840 tỷ đồng.

Thông tin vĩ mô nước ngoài

- Tổng thống Mỹ Donald Trump tuyên bố chính phủ nước này sẽ hủy bỏ các đãi ngộ đặc biệt đối với đặc khu hành chính Hongkong.
- Tại Mỹ, chỉ số giá tiêu dùng cá nhân (personal consumption expenditure – PCE) giảm 0.5% MoM trong tháng 4, sau khi giảm 0.2% MoM trong tháng 3. PCE tăng 0.5% YoY trong tháng 4, sau khi tăng 1.3% YoY trong tháng 3. PCE cơ bản giảm 0.4% MoM, tăng 1% YoY trong tháng 4.
- Thu nhập cá nhân tại Hoa Kỳ tăng 10.5% MoM trong tháng 4, sau khi giảm 2.2% MoM trong tháng 3, chủ yếu từ trợ cấp xã hội của chính phủ nước này.
- Tại Hoa Kỳ, tiêu dùng cá nhân giảm 13.6% MoM trong tháng 4, sau khi giảm 6.9% trong tháng 3, do các biện pháp phòng chống dịch bệnh làm nhiều cửa hàng đóng cửa.
- Lạm phát tại Châu Âu tăng 0.1% YoY trong tháng 5, sau khi tăng 0.3% YoY trong tháng 4, thấp nhất kể từ 6/2016. Lạm phát tại Châu Âu giảm 0.1% MoM.
- Doanh số bán lẻ tại Nhật Bản giảm 13.7% YoY trong tháng 4, sau khi giảm 4.7% trong tháng 3, giảm sáu trong bảy tháng gần nhất. Doanh số bán lẻ giảm 9.6% MoM trong tháng 4, sau khi giảm 4.6% trong tháng 3.
- Sản lượng công nghiệp tại Nhật Bản giảm 9.1% MoM trong tháng 4, mạnh nhất kể từ 3/2011. Sản lượng công nghiệp giảm 14.4% YoY trong tháng 4.
- Bộ Lao động Mỹ cho biết có thêm 2.12 triệu người Mỹ nộp đơn xin trợ cấp thất nghiệp trong tuần kết thúc ngày 23/05/2020, tiếp tục giảm so cùng 2.4 triệu đơn trong tuần liền trước.

Thông tin các ngành hàng hóa

Mặt hàng	ĐVT	Sáng 30/5	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Liên quan đầu ra	Liên quan đầu vào
Dầu WTI	USD/barrel	35.49	5.28%	4.60%	101.60%	GAS, BSR,	PVD, PVT
Dầu Brent	USD/barrel	37.84	5.02%	6.10%	43.60%	GAS, BSR,	PVD, PVT
Xăng	UScent/gallon	107.85	5.12%	1.60%	47.20%	PLX, OIL	HVN, VJC
Vàng	USD/ounce	1730.27	0.69%	-0.30%	1.00%	PNJ	PNJ
Bạc	USD/ounce	17.87	2.85%	3.80%	16.80%	PNJ	PNJ
Đậu tương	UScent/bushel	840.75	-0.74%	0.70%	1.10%	HKB	DBC, QNS
Lúa mì	UScent/bushel	520.75	1.21%	0.90%	-1.00%		AFX
Sữa	USD /cwt	18.50	3.35%	4.90%	52.60%	VNM, GTN	KDC
Cao su	JPY/kg	142.38	-0.24%	n/a	n/a	DPR, PHR	SRC, CSM
Đường	UScent/lb	10.91	1.02%	-0.60%	14.60%	SBT, LSS	VNM, GTN
Cà phê	UScent/lb	96.30	-2.83%	-8.10%	-10.50%	CTP, DLG	VCF, CTP
Đồng	USD /ton	5376.50	0.83%	-0.30%	3.50%	MSN, ACM	CAV, SAM
Thép	USD/ton	495.06	1.30%	-0.50%	5.20%	HSG, HPG	PC1, CTD
Nhôm	USD/ton	1548.00	0.72%	1.80%	2.70%		CAV, SAM
Quặng sắt	USD/ton	102.15	3.31%	0.70%	19.20%	HSG, HPG	HSG, HPG
Than đá	USD/ton	55.45	-0.18%	-2.50%	3.60%	HLC, NBC	HT1, BCC 4

Phân tích kỹ thuật cổ phiếu

VRE – Công ty Cổ phần Vincom Retail– Tích cực

VRE là một trong những cổ phiếu largecap đang nằm trong xu hướng tăng giá sau khi hình thành mô hình 2 đáy tại ngưỡng giá 22.5 và 24. Thanh khoản nằm ở mức cao và duy trì trên ngưỡng trung bình 20 phiên, đồng thuận với đà tăng giá của cổ phiếu. Chỉ báo RSI và chỉ báo MACD đều ủng hộ xu hướng tăng điểm này khi RSI duy trì xu hướng tăng và MACD nằm trên đường tín hiệu trong trạng thái phân kỳ dương. Đường giá cổ phiếu cũng đã vượt lên dải mây ichimoku, báo hiệu nhịp tăng giá trung hạn. Ngưỡng hỗ trợ của cổ phiếu quanh 24 với ngưỡng kháng cự nằm ở 32. Nhà đầu tư đã mở vị thế theo quanh ngưỡng giá 26 theo khuyến nghị của BSC có thể chốt lãi tại vùng giá 31-32, cắt lỗ nếu cổ phiếu mất ngưỡng hỗ trợ 24.



Phân tích kỹ thuật cổ phiếu

HNG – Công ty cổ phần Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai – Tích cực

HNG là một trong những cổ phiếu Largecap đang hồi phục tích cực sau giai đoạn giảm sâu vào tháng 04. Thanh khoản cổ phiếu vượt ngưỡng trung bình 20 phiên và đồng thuận với đà tăng giá của cổ phiếu, cho thấy xu hướng tăng vẫn khá mạnh. Chỉ báo MACD và chỉ báo RSI đều ủng hộ xu hướng tăng của cổ phiếu khi MACD nằm trên đường tín hiệu trong trạng thái phân kỳ dương và RSI duy trì xu hướng tăng. Đường giá cổ phiếu vẫn nằm trên dải mây Ichimoku, ủng hộ xu hướng tăng giá trung hạn. Ngưỡng hỗ trợ của cổ phiếu là 13.5. Ngưỡng kháng cự của cổ phiếu là 17.0. Nhà đầu tư có thể mua cổ phiếu tại quanh ngưỡng 15.0 và chốt lãi tại ngưỡng 17. Cắt lỗ nếu cổ phiếu mất ngưỡng hỗ trợ 13.5.



CEO – Công ty Cổ phần Tập đoàn C.E.O – Tích cực

CEO là một trong những cổ phiếu smallcap đang trong xu hướng phục hồi của mô hình bậc thang sau khi chạm ngưỡng đáy 6.0. Thanh khoản cổ phiếu vượt ngưỡng trung bình 20 phiên, đồng thuận với đà tăng giá. Chỉ báo RSI và MACD đều đang ủng hộ xu hướng tăng giá này. Đường giá cổ phiếu cũng đã vượt lên dải mây Ichimoku, báo hiệu xu hướng tăng giá trung hạn đã hình thành. Ngưỡng hỗ trợ của cổ phiếu là 7.0 với ngưỡng kháng cự là 9.0. Nhà đầu tư có thể mua cổ phiếu tại ngưỡng 7.5 và chốt lãi tại ngưỡng 9.0. Cắt lỗ nếu cổ phiếu mất ngưỡng 7.0.



Phân tích kỹ thuật cổ phiếu

FIT – Công ty cổ phần Tập đoàn F.I.T – Tích cực

FIT là một trong những cổ phiếu smallcap đang vận động tích lũy ngắn hạn quanh ngưỡng giá 6.0. Chỉ báo RSI và chỉ báo MACD đều đang ủng hộ xu hướng tăng giá của cổ phiếu này. Thanh khoản đã vượt ngưỡng trung bình 20 phiên, đồng thuận với nhịp tăng giá của cổ phiếu trong 2 phiên gần nhất. Đường giá cổ phiếu cũng đã vượt lên dải mây Ichimoku, báo hiệu xu hướng tăng giá trung hạn. Ngưỡng hỗ trợ của cổ phiếu là 5.5. Ngưỡng kháng cự của cổ phiếu là 8.0. Nhà đầu tư có thể mua cổ phiếu tại ngưỡng giá 6.0 và chốt lãi tại ngưỡng 8.0. Cắt lỗ nếu cổ phiếu mất ngưỡng 5.5.



KDH – Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh nhà Khang Điền– Tích lũy

KDH là một trong những cổ phiếu largecap đang trong xu hướng phục hồi tích lũy ngắn hạn quanh ngưỡng giá 22. Chỉ báo MACD và chỉ báo RSI đều đang ủng hộ xu hướng tích lũy khi RSI đang ngang và MACD hội tụ. Tuy nhiên, thanh khoản thanh khoản có dấu hiệu tăng mạnh trở lại cùng với việc đường giá cổ phiếu vẫn nằm trên dải mây Ichimoku báo hiệu xu hướng tăng giá trong trung hạn. Ngưỡng kháng cự của cổ phiếu là 25. Ngưỡng hỗ trợ của cổ phiếu là 21. Nhà đầu tư trung và dài hạn có thể mua cổ phiếu tại vùng giá 21-22 và chốt lãi tại ngưỡng giá 25. Cắt lỗ nếu cổ phiếu mất ngưỡng giá 20.





TRỢ LÝ THÔNG MINH iBROKER

Nhanh chóng, chính xác, chuyên sâu

BSC ibroker là dịch vụ 24/7 cung cấp cho khách hàng để hỗ trợ tra cứu thông tin, phân tích dữ liệu thị trường, dữ liệu cổ phiếu và đưa ra các tư vấn khuyến nghị đầu tư. BSC iBroker không thay thế khách hàng trong việc ra quyết định giao dịch; khách hàng nên xem xét BSC iBroker như một nguồn thông tin tham khảo.



Trợ lý phân tích định lượng (kim): gồm các chức năng tư vấn cổ phiếu dựa trên phân tích dữ liệu giá và khối lượng giao dịch, tư vấn tín hiệu mua/bán cổ phiếu trong phiên; tra cứu biến động dòng tiền theo các nhóm ngành thị trường; tra cứu tin tức báo chí,...



Trợ lý phân tích cơ bản (mộc): có chức năng phân tích các chỉ tiêu tài chính cơ bản của từng mã cổ phiếu ở kỳ hiện tại, so sánh với chỉ tiêu tài chính trung bình ngành và trung bình toàn thị trường.



Trợ lý báo cáo phân tích (thủy): Có chức năng tra cứu danh sách và nội dung các báo cáo cập nhật doanh nghiệp, phân tích ngành và doanh nghiệp của các chuyên viên phân tích BSC.

Sử dụng iBroker tại đây
Bản công bố rủi ro

[Link](#)
[Link](#)

Hướng dẫn sử dụng
Video hướng dẫn sử dụng

[Link](#)
[Link](#)

Báo cáo cập nhật trên iBroker trong tuần

Mã gõ báo cáo	Ngày	Nội dung tóm tắt
Express GVR 2020Q2	5/5/2020	Kế hoạch 2020. Doanh thu đạt 24.647 tỷ đồng (+7.76% yoy), LNTT đạt 4.961 tỷ đồng (+6.57%yoy) trong đó Tổng sản lượng khai thác từ 360.000 tấn trở lên, tăng 8,66% so với năm 2019; thu mua 73.000 tấn, sản lượng tiêu thụ kế hoạch 433.000 tấn, tăng 4,79% so với năm 2019. Một số thông tin khác. Theo phê duyệt của tỉnh Đồng Nai, GVR sẽ chuyển nhượng khoảng 1.800 ha trong dự án thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ, tái định cư Cảng Hàng không Quốc tế Long Thành trong khoảng trước tháng 10/2020, với giá đền bù 475 triệu đồng/ha (chưa bao gồm cây cao su).
Express SZC 2020Q2	5/5/2020	KQKD quý 1.2020. Doanh thu thuần đạt gần 121 tỷ đồng cao gấp 2,5 lần cùng kỳ đến chủ yếu từ 103 tỷ đồng doanh thu cho thuê khoảng 9ha đất KCN và phí quản lý khoảng và hơn 15 tỷ đồng doanh thu hoạt động khu dịch vụ thể dục thể thao, LNST đạt 53.6 tỷ đồng (gấp 2.89 lần cùng kỳ), lần lượt hoàn thành được 32% kế hoạch doanh thu và 47% kế hoạch LNST, biên LNG ổn định duy trì ở mức 53%.
Express HPG 2020Q2	4/28/2020	Kế hoạch kinh doanh: Tổng doanh thu đạt 6,200 tỷ (-20%yoy), LNST đạt 433 tỷ (-48%yoy). Dự kiến chia cổ tức 2019 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 15% vào quý 3.Kết quả Q1/2020: Doanh thu đạt 1,600 tỷ (-14%yoy), lợi nhuận sau thuế đạt 114.6 tỷ (-34.5%yoy). Nguyên nhân đến từ (1) sản lượng vận tải dầu thô và dầu sản phẩm từ Dung Quất và Nghi Sơn giảm do cầu yếu, tồn kho nhiều và (2) giá dầu giảm mạnh => giá cước tàu dầu thô chạy nội địa giảm để hỗ trợ các nhà máy lọc dầu.
Express PVT 2020Q2	4/27/2020	Với giả định (1) giá dầu trung bình năm 2020 ở mức 48.5\$/thùng (-24%yoy – tương đương 50% mức giảm từ trường hợp xấu nhất) và (2) nhà máy lọc dầu Dung Quất và Nghi Sơn hoạt động ở mức công suất 90%, BSC ước tính doanh thu và lợi nhuận sau thuế của PVT lần lượt đạt 6,860 tỷ (-11%yoy) và 632 tỷ (-23%yoy).
Express DGC 2020Q2	21/4/2020	Kế hoạch kinh doanh năm 2020 DGC đặt kế hoạch doanh thu 6,085 tỷ (+19.5% YoY) và lợi nhuận sau thuế 600 tỷ (+4.9% YoY). Kết quả kinh doanh Quý 1 DGC ghi nhận doanh thu và lợi nhuận sau thuế lần lượt là 1,520 tỷ (+30.6% YoY) và 199.5 tỷ (+66.3% YoY). Biên lợi nhuận gộp đạt 20.1%, tăng mạnh từ mức 16.9% cùng kỳ. Công ty cho biết trong quý 1 năm 2020 sản lượng tăng 30.1% (chủ yếu ở sản phẩm phốt pho và phân bón), như vậy, giá bán bình quân tiếp tục đi ngang. Việc biên lợi nhuận gộp tăng mạnh

* Danh mục đáng chú ý trong tuần: Theme_Bất động sản Khu công nghiệp_8.7%

Danh mục	Hiệu suất danh mục						Độ lệch chuẩn
	Ngày	Tuần	Tháng	Quý	Nửa năm	Năm	
Chủ đề (Click để xem báo cáo)	9/24 danh mục Chủ đề có mức hiệu suất ngày tốt hơn VNINDEX						
Bất động sản Khu công nghiệp	1.4%	8.7%	7.5%	7.5%	7.5%	7.5%	22.6%
Cổ tức cao - Thanh khoản tốt	2.0%	3.7%	9.2%	34.1%	4.3%	4.3%	15.6%
Xây dựng	-0.6%	3.7%	11.4%	38.5%	-5.0%	-5.0%	25.8%
BĐS & Khu công nghiệp	0.8%	3.3%	9.4%	27.9%	-11.3%	-11.3%	18.1%
Vật liệu Xây dựng	0.0%	2.9%	12.1%	45.0%	-1.8%	-1.8%	25.8%
Chiến tranh thương mại	0.0%	2.7%	8.6%	42.1%	-10.0%	-10.0%	18.1%
Corona Avengers	-0.5%	1.8%	10.6%	47.5%	-2.8%	-2.8%	15.6%
Lãi suất giảm	-0.6%	1.7%	10.7%	42.6%	-5.9%	-5.9%	19.1%
Bảo hiểm & Chứng khoán	-1.0%	1.5%	8.9%	36.2%	-7.7%	-7.7%	22.6%
MSCI frontier 100 Việt Nam	0.4%	1.3%	13.0%	30.5%	-8.3%	-8.3%	25.8%
Stay-at-home	0.7%	1.2%	7.1%	38.4%	0.4%	0.4%	25.8%
FTSE Việt Nam	0.6%	1.1%	14.0%	28.8%	-8.0%	-8.0%	15.6%
Ngân Hàng	-0.4%	1.1%	14.8%	32.1%	-5.0%	-5.0%	25.8%
Nước & Năng lượng	-0.4%	1.0%	5.8%	28.5%	-8.9%	-8.9%	25.8%
Hàng tiêu dùng	0.8%	1.0%	10.9%	48.3%	-4.4%	-4.4%	15.6%
Ngành Dược	0.4%	0.6%	1.9%	17.8%	-5.7%	-5.7%	25.8%
Tăng trưởng - định giá hấp dẫn	0.5%	0.5%	13.9%	41.2%	-9.8%	-9.8%	25.8%
Cổ phiếu đầu ngành tài chính	0.3%	0.5%	15.8%	34.5%	-6.9%	-6.9%	18.1%
Cổ phiếu cơ sở Chứng quyền	0.1%	0.4%	10.5%	32.2%	-8.8%	-8.8%	18.1%
VN FinSelect	0.3%	0.4%	15.9%	33.5%	-6.6%	-6.6%	25.8%
Top 10 cổ phiếu VN30	0.0%	0.3%	11.9%	31.2%	-13.4%	-13.4%	25.8%
Dầu khí	-2.0%	0.2%	9.4%	40.2%	-24.2%	-24.2%	15.6%
Cổ phiếu hết room ngoại	0.1%	0.0%	9.9%	33.2%	-11.4%	-11.4%	18.1%
VN Diamond	0.0%	-0.4%	10.4%	33.8%	-11.9%	-11.9%	25.8%
Mục tiêu	1/9 danh mục Mục tiêu có mức hiệu suất ngày tốt hơn VNINDEX						
S21	0.3%	2.9%	11.8%	37.3%	-7.0%	-7.0%	20.0%
L32	-0.3%	2.3%	13.8%	49.1%	-9.7%	-9.7%	20.9%
L22	0.5%	2.3%	10.3%	40.3%	-8.0%	-8.0%	19.7%
M12	0.2%	1.4%	13.2%	31.6%	-6.1%	-6.1%	19.9%
M31	0.2%	1.4%	11.6%	33.8%	-8.6%	-8.6%	21.2%
S32	0.3%	1.2%	11.9%	45.5%	-14.6%	-14.6%	22.3%
M22	0.2%	1.2%	14.3%	37.8%	-3.2%	-3.2%	19.0%
L11	0.0%	1.1%	8.1%	29.4%	-10.4%	-10.4%	17.5%
S11	-0.1%	0.4%	9.3%	26.1%	-3.6%	-3.6%	19.0%
Khẩu vị Rủi ro	1/3 danh mục Khẩu vị Rủi ro có mức hiệu suất ngày tốt hơn VNINDEX						
HIGH3	0.4%	2.9%	10.5%	39.5%	-0.6%	-0.6%	19.0%
LOW1	0.1%	2.0%	11.8%	28.1%	-5.5%	-5.5%	17.1%
MID1	-0.2%	0.5%	8.8%	35.7%	-2.3%	-2.3%	17.5%
INDEX							
VNINDEX	0.4%	1.4%	12.4%	30.5%	-10.0%	-10.0%	16.8%
VN30INDEX	0.3%	0.4%	12.7%	32.0%	-8.3%	-8.3%	17.4%

*Hiệu suất danh mục sử dụng dữ liệu thật theo đúng kỳ tái cân bằng của danh mục.

Tham chiếu chỉ số VNINDEX

Danh mục	Tổng số	Ngày		Tuần		Tháng	
		Thắng	Thua	Thắng	Thua	Thắng	Thua
Chủ đề	24	9	15	9	15	6	18
Mục tiêu	9	1	8	4	5	3	6
Rủi ro	3	1	2	2	1	0	3

*Để xem chi tiết danh mục xin vui lòng đăng nhập vào BSC i-Invest theo đường link:

<https://invest.bsc.com.vn/#/login>

Vũ Quốc Khánh

khanhvq@bsc.com.vn

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: Bloomberg: RESP BSCV <GO>

